

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và chia tài sản chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tới

- Ông Ngô Đình Bảo Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Lê Quốc C, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị H; Vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, bản khai của nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc C cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 15/02/2012. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống với

nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C không có nghề nghiệp, không chịu khó làm ăn, thường xuyên cờ bạc, đánh đập vợ trước mặt con cái. Ngoài ra, anh C còn ghen tuông vô cớ dẫn đến không khí gia đình ngày càng căng thẳng. Vợ chồng không sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 11/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Quốc C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Quốc K, sinh ngày 15/9/2010 và Lê Quốc K1, sinh ngày 09/6/2013. Hiện nay cháu K đang sống với anh C, còn cháu K1 đang sống với chị H. Theo đơn khởi kiện, khi ly hôn chị xin được nuôi hai con tên K và K1, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện về nuôi con, khi ly hôn chị xin được nuôi con tên K1, chị đồng ý giao con tên K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nhưng tại bản khai ngày 12/4/2023 chị H xin rút phần tài sản chung và cùng ngày 12/4/2023 chị H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc C trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Anh thừa nhận trước đây anh có những hành vi thường xuyên cờ bạc, bạo hành vợ, ghen tuông vợ vô cớ nhưng hiện nay anh đã bỏ hẳn các tật xấu này. Nay chị H đề nghị ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị H. Anh đề nghị Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Quốc K, sinh ngày 15/9/2010 và Lê Quốc K1, sinh ngày 09/6/2013. Do anh không đồng ý ly hôn với chị H nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc C vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Chị Lương Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn, nuôi con và xin rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung.

- Anh Lê Quốc C vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H về ly hôn, nuôi con và rút khỏi kiện về phân tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung và chia tài sản chung với bị đơn anh Lê Quốc C. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Thuận Điền, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Quốc C đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh C tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Quốc C.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Lương Thị H và anh Lê Quốc C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 15/02/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Anh C không có nghề nghiệp, không chịu khó làm ăn, thường xuyên cờ bạc, đánh đập vợ trước mặt con cái. Ngoài ra, anh C còn ghen tuông vô cớ dẫn đến không khí gia đình ngày càng căng thẳng. Vợ chồng không sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 11/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Quốc C. Tại bản khai ngày 26/4/2023, anh Lê Quốc C thừa nhận trước đây anh có những hành vi thường xuyên cờ bạc,

bạo hành vợ, ghen tuông vợ vô cớ nhưng hiện nay anh đã bỏ hẳn các tật xấu này nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ vì anh còn thương vợ con.

Xét mâu thuẫn của chị H và anh C đã trầm trọng, thể hiện trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị H cương quyết đề nghị được ly hôn; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh C vắng mặt không tham dự hòa giải. Việc anh C không tham dự phiên hòa giải thể hiện anh C không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Lê Quốc C thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và mong muốn kéo dài cuộc sống chung chỉ xuất phát từ một bên anh C. Do vậy, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận; anh C yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Quốc K, sinh ngày 15/9/2010 và Lê Quốc K1, sinh ngày 09/6/2013. Hiện nay cháu K đang sống với anh C, còn cháu K1 đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H xin được nuôi con tên K1, chị đồng ý giao con tên K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ ngày chị H và anh C sống ly thân, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K1, còn anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K và hiện nay cháu K1 đang ở với chị H, cháu K đang ở với anh C. Tại bản khai ngày 10/4/2023, cháu K trình bày nguyện vọng là khi ba mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với ba và tại bản khai ngày 12/4/2023, cháu K1 trình bày nguyện vọng là khi ba mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với mẹ. Xét nguyện vọng của chị H và cháu K, cháu K1; đồng thời để không làm thay đổi môi trường sống của hai cháu K và K1 nên giao con chung tên Lê Quốc K, sinh ngày 15/9/2010 cho anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Lê Quốc K1, sinh ngày 09/6/2013 cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Ngày 12/4/2023, chị Lương Thị H nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 12/4/2023, xét việc rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung của chị H là tự nguyện nên chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Quốc C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị H. Chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lê Quốc C.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Lê Quốc K, sinh ngày 15/9/2010 cho anh Lê Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lê Quốc K1, sinh ngày 09/6/2013 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị H và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Lương Thị H và anh Lê Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung:* Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H về việc yêu cầu chia tài sản chung gồm quyền sử dụng đất diện tích 2.335,8m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV977383, tọa lạc tại thôn Thuận Điền, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại quan hệ chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

4. *Về nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Lương Thị H số tiền 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng) do chị H đã nộp 12.300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014458 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Anh Lê Quốc C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2023). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- **UBND xã Hàm Thắng;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Kim Hoa